



Số 290 VIII - 2007
NĂM THỨ MƯỜI BỐN
ISSN 868 - 331X

Hiệp định Pháp - Việt ngày 6-3-1946 tr3
STEIN TONESSON

Thư của Hồ Chí Minh... tr5

Tiền khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám tr6
NGUYỄN VĂN TRẦN

Lực hướng tâm tr10
HÀ THỨC MINH

Chuyện câu hiền tr13
TUƠNG LAI

Cương vực Việt Nam... tr16
NGUYỄN ĐÌNH ĐÀU

Lịch sử Việt Nam qua Việt Sử yếu... tr23
ĐANG ĐỨC THỊ

Các vua Nhà Nguyễn, giới Văn Thân... tr25
TÔN THẮT THIỆN

Hạt trính của Ô Mã Nhi tr32
HỒ ĐẶC DUY

Lễ hội cầu ngư ở Phan Thiết tr34
NGUYỄN XUÂN LÝ

Vẻ đẹp thơ Trường Chinh ở Gò Công tr41
LÊ AI SIEM

Ảnh bìa 1:
Quảng trường Ba Đình
Hà Nội ngày 2-9-1945.



TÀI TRỢ 300 SỐ BÁO

● Chủ nhiệm: PHẠM MAI HÙNG ● Tổng biên tập:
DUƠNG TRUNG QUỐC ● Phó Tổng biên tập: ĐÀO
HÙNG - NGUYỄN HẠNH ● Thư ký Tòa soạn: ĐÀO
THẾ ĐỨC ● Trưởng cơ quan đại diện phía Nam: THÁI
NHÂN HÒA ● Trị sự: TRẦN HỒNG ĐỨC ● Hội đồng
biên tập phía Nam: MẠC ĐƯƠNG - PHAN XUÂN BIÊN
- LÊ HỒNG LIÊM - NGUYỄN ĐÌNH ĐÀU - THÁI NHÂN
HÒA - SON NAM - HOÀNG LAI GIANG - TRƯƠNG
MINH NHỰT

● Trình bày: Ngô Quốc Hoàng

● Bìa: Bùi Nam

Giấy phép xuất bản: 363/GPXB Bộ VH TT ngày 8/3/1994

● Tòa soạn: 25 Tổng Đền Hà Nội - ĐT: 8256588 - Tài khoản

số: 02.03868.01.01. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng

Hải - Chi nhánh Hà Nội - Cơ quan đại diện phía Nam: 181

Đê Thám - Q.1 - TP.HCM - ĐT: 8385117 - 8385126 -

Email: xuanay@hcm.fpt.vn - xuanay@yahoo.com - Tài khoản

số: 1600.311.000.483 Ngân hàng Nông nghiệp & Phát

triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn

in tại Nhà in Báo Nhân Dân

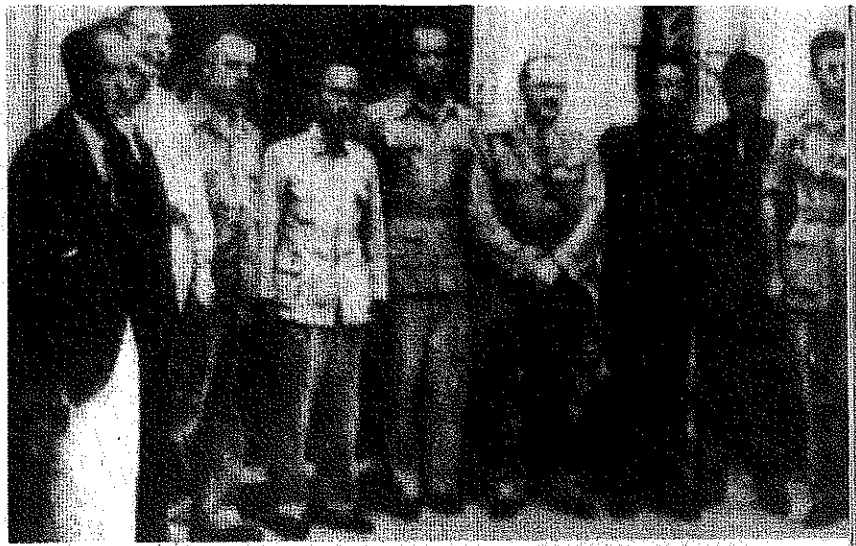
● Tổng phát hành: Công ty Trường Phát - 179 Lý Chính

Thắng, P.9, Q.3, ĐT: 9351751 ● Phát hành nước ngoài:

Công ty XUNHASABA - 25A - B Nguyễn Bình Khiêm, Q1,

TP.HCM - ĐT: 8241320 - 8292900. Fax: 84.8.3241321

Giá: 6000đ



Lễ ký hiệp ước 6-3-1946 tại Hà Nội

Hiệp định Pháp-Việt ngày 6-3-1946

(Tiếp theo kỳ trước)

STEIN TONESSON

Tác giả là nhà Việt Nam học Hà Lan, đã từng có nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử Việt Nam giai đoạn giành chính quyền và củng cố chính quyền năm 1945-1946. Bài viết này là một chương trong cuốn sách sắp xuất bản, đã được tác giả gửi theo yêu cầu của Xưa&Nay trong lần tiếp xúc gần đây. Tác giả đưa ra một số nhận định mới dựa theo những tài liệu mới sưu tầm được, bao gồm ba luận đề:

- Muốn hiểu Hiệp định 6 tháng 3 phải bắt đầu từ chiến dịch Bentre (kế hoạch tái chiếm bắc Đông Dương của lực lượng Pháp).

- Khi phát động chiến dịch Bentre cuối tháng 2-1946, nước Pháp đã bị Trung Quốc gài bẫy.

- Hiệp định 6 tháng 3 đã bị Trung Quốc, người tạm thời cầm đầu trò chơi, áp đặt cho hai đối phương kia.

Chúng tôi xin giới thiệu tiếp luận đề thứ hai.

Luận đề 2: Nước Pháp bị Trung Quốc gài bẫy

Thông thường người ta không dại gì mà đặt mình vào thế không thể rút lui nếu không chắc sẽ sẵn sàng đánh khi đối phương không chịu nhượng bộ. Ngay từ 27 tháng 2, chính phủ và bộ chỉ huy Pháp đã gửi ra miền Bắc cái mà Đô đốc d'Argenlieu gọi trong hồi ký là "một hạm đội nhỏ", hạm đội này không thể quay trở lại mà dứt khoát phải đổ quân vào miền Bắc ngày 5 và 6 tháng 3. Như vậy là nước Pháp đã tự đặt mình vào thế không thể lùi đàng, nhưng cũng không sẵn sàng để giao chiến với lực lượng Trung Quốc ở Bắc kỳ, và hết sức mong muốn được sự đồng ý của "Chính phủ Cách mạng An Nam" trước khi đổ bộ⁽¹⁾. Tất cả những cái đó đã đặt nước Pháp vào tình thế cực kỳ yếu kém trong cuộc thương thuyết với

XEM TIẾP TRANG 30





Theo Hiệp định 6-3-1946 quân Pháp vào thay thế quân Trung Hoa tại Hà Nội

Hiệp định Pháp-Việt...

TIẾP THEO TRANG 3

Trung Quốc và với ông Hồ, một thế yếu mà những người này đã khôn khéo khai thác. Nước Pháp đã bị gài bẫy, người ta nói rằng trong khi hai mắt nó vẫn mở to.

Tướng Leclerc có lẽ đã hiểu là chiến dịch có nguy cơ đến mức nào, ngay cả trước khi phát động. Ông cố hết sức để chính phủ của ông ra một tuyên bố có thể khiến Chủ tịch Hồ Chí Minh phải ký một hiệp định với Sainteny. Leclerc cũng cố gắng để thực hiện việc phát động chiến dịch trong quyết tâm đáng có của cả chính phủ chứ không phải chỉ riêng Cao ủy. Đô đốc d'Argenlieu thấy cố gắng đó của vị chỉ huy cấp trên là kỳ quặc. Trong cuộc viếng thăm Paris từ 17 đến 25 tháng 2, đô đốc có vẻ không muốn thảo luận về những nguy cơ của một cuộc xung đột toàn diện ở Bắc kỳ. Ông cam kết với chính phủ rằng mọi việc đều tốt đẹp ở Trùng Khánh và Hà Nội, và trong cuộc họp của Ủy ban Liên bộ ngày 20 tháng 2, ông cho thấy cảm giác rằng các hiệp ước Pháp-Hoa và Pháp-Việt đều sẵn sàng để ký kết cả hai. Điều đó có vẻ được khẳng định qua một vài công điện rất lo ngại của Bộ trưởng Pháp quốc Hải ngoại Marius Moutet, người điều hành đường lối Đông Dương

của chính phủ, đã gửi cho Cao ủy trong những ngày đầu tháng 3: "Xin nói rõ ông đã ký kết hiệp định với Hồ Chí Minh để thay thế quân Trung Quốc bằng quân Pháp chưa. Mong muốn của chúng tôi là ông cố gắng đạt được hiệp định trước". Ngoài ra Moutet không tán thành kế hoạch tái vũ trang quân trong Thành: "Tôi nói thêm là để tránh những sự cố tương tự với điều đã xảy ra ở Sài Gòn khi tái vũ trang các trung đoàn địa phương [tháng 9-1945. TG], những điều kiện để thực hiện tái vũ trang quân đội trong Thành Hà Nội phải được bảo đảm bằng những điều kiện mong muốn." Và ông Bộ trưởng cảm thấy không chắc rằng mình đã được nghe lời: "Điều quan trọng là bộ chỉ huy phải đoán chắc rằng Quân đội chỉ có thể là công cụ của một đường lối chính trị. Rằng chúng ta phải cố gắng đạt đến kết quả bằng những biện pháp chính trị để tránh những hành động quân sự. Quân đội không phải phán xét đường lối đó, có vẻ như không có sự tham gia của một số người trong giới quân sự."⁽²⁾

Vào lúc quân đội Pháp xuống tàu tại các cảng phía nam Đông Dương, các nhà thương thuyết Pháp ở Trùng Khánh và Hà Nội

vẫn chưa thông báo cho người đàm phán Trung Quốc về cuộc đổ bộ sắp xảy ra ở miền Bắc. Khi d'Argenlieu, ngay sau cuộc họp Ủy ban Liên bộ ngày 20 tháng 2, điện cho tướng Leclerc bật đèn xanh phát động chiến dịch, điều đó đặt các nhà đàm phán Pháp ở Trùng Khánh và Hà Nội vào thế ràng buộc khó chịu là phải vội vã đạt được ý chí thực sự của phía chính phủ Trung Quốc sẵn sàng hỗ trợ cuộc tái chiếm đóng của Pháp. Nước Pháp vừa phải nhượng bộ đáng kể với Trung Quốc trên lĩnh vực kinh tế⁽³⁾, và được sự cam kết hình thức của chính phủ Trung Quốc, ký ngày 28 tháng 2, đồng ý để cho quân Pháp thay thế quân chiếm đóng của họ ở bắc Đông Dương trong tháng 3 (quân Pháp thay thế sẽ bắt đầu từ ngày 1 và 15 tháng 3, và quân Trung Quốc phải rút khỏi Đông Dương trước ngày 31 tháng 3). Nhưng trong hiệp định này chỉ nói đến một cuộc tiếp quản, chứ không phải là một cuộc tái chinh phục. Trong các cuộc thương thuyết Pháp-Hoa không có nói gì về qui chế của chính phủ Việt Nam. Thật là điên rồ khi tính đến một sự ủng hộ nào đó của Trung Quốc giúp quân Pháp tái chiếm đóng lại trong trường hợp quân Pháp phát động chiến tranh với quân đội Việt Nam⁽⁴⁾. Nếu người Trung Hoa quyết định o bế đến khả năng đó, khi đó nước Pháp buộc phải nhượng bộ, vì Chiến dịch Bentre không thể tiến hành có kết quả khi đi ngược lại ý chí của Trung Quốc và cả Việt Nam.

Chúng ta sẽ thấy người Trung Quốc vận dụng tình thế đó như thế nào. Sự vui mừng mà người Pháp cảm thấy khi ký kết hiệp định Pháp-Hoa ngày 28 tháng 2,

không kéo dài được lâu. Khi phía Pháp, sau khi ký thỏa thuận ngoại giao, báo cho bộ tham mưu Trung Quốc biết một hạm đội đang lên đường tới Hải Phòng và cuộc đổ bộ sẽ thực hiện trong những ngày đầu tháng 3, tin tức đó không làm cho người Trung Quốc vui vẻ, và sự thông cảm của họ cũng không tăng khi người Pháp yêu cầu họ tạo thuận lợi cho việc tái vũ trang quân đội Pháp trong Thành Hà Nội⁽⁶⁾. Theo các nhà thương thuyết Pháp, thì phía Trung Quốc phải giải tỏa các cảng ở Hải Phòng, họ phải bảo đảm an toàn con đường giữa Hải Phòng và Hà Nội, cho phép hạ cánh 12 máy bay ở Gia Lâm và bảo đảm an ninh con đường từ Gia Lâm đến Thành. Các yêu cầu đó được thảo luận ở Trùng Khánh ngày 1 tháng 3. Pháp hối thúc để bộ tham mưu Trung Quốc gửi những chỉ thị cần thiết ngay tối hôm đó đến Hà Nội. Người Trung Quốc, sau khi bày tỏ thái độ tiêu cực và mối quan ngại về sự trả đũa của Việt Nam đối với dân chúng người Hoa ở Bắc kỳ, đã thoái thác và trong những ngày tiếp theo và liên tiếp xin lỗi để trì hoãn việc thỏa thuận. Cuối cùng sự việc được đặt vào tay chính bản thân thống chế Tưởng Giới Thạch vào lúc diễn ra Kỳ họp thứ hai của Đại hội 6 Quốc Dân Đảng, trong đó cánh hữu đưa ra lời chỉ trích Thống chế đã giao Việt Nam cho thực dân Pháp. Cuối cùng người Pháp phải nhờ cậy đại sứ Anh để giúp họ thuyết phục ông bạn Thống chế, nhưng sự việc tiến hành (lại không có sự thỏa thuận của Đô đốc Mounbatten) hình như đã thất bại.

Một tháng trước, lúc kế hoạch tái chiếm Bắc kỳ được một đại diện của bộ chỉ huy giải thích lần đầu cho chính phủ Pháp, ông này nhấn mạnh rằng chiến dịch không thể tiến hành bằng một hành động quân sự thuần túy, mà phải có "vỏ bọc" bằng hành động ngoại giao đối với chính phủ Trung Hoa và đối với "các thủ lĩnh An Nam". Chính "vỏ

bọc" ngoại giao đó đã rơi đến Trùng Khánh trong những ngày đầu tháng 3. Tướng Salan phải cố hết sức trong các cuộc thương thuyết với bộ chỉ huy Trung Quốc tại chỗ ở Hà Nội, và Sainteny trong các cuộc thương lượng với người Việt Nam. Nhiệm vụ của tướng Salan không phải dễ dàng, vì người chỉ huy lực lượng chiếm đóng Trung Quốc, tướng Lư Hán, cũng như viên chỉ huy quân đoàn 53, tướng Chu Phúc Sinh, cả hai đều đang ở Trùng Khánh dự Đại hội của Quốc Dân Đảng. Tướng Salan đành phải dàn xếp với hai vị cấp phó là tướng Mai Anh và tướng Triệu Chính Phiến. Hơn nữa, Salan còn phải thương lượng với trưởng đoàn cố vấn của chính phủ Trung Quốc tại Hà Nội là Shao Baichang. Ngày 3 tháng 3, Salan gửi thư cho tướng Lư Hán xác định ngày đổ bộ là 6 tháng 3, nói rõ cách thức tái vũ trang quân trong Thành, và đề nghị được tự do sử dụng các sân bay ở khắp miền bắc Đông Dương cũng như các đường giao thông giữa Hải Phòng và Hà Nội. Ông ta nhanh chóng vấp phải yêu cầu của những người đối thoại là phải để họ nhất trí với nhau đã, rồi còn phải chờ chỉ thị của cấp trên ở Trùng Khánh. Trước mắt, Salan đành phải từ bỏ nỗ lực tái vũ trang quân trong Thành, và tập trung vào vấn đề cấp thiết nhất: đổ bộ vào Hải Phòng.

Mặc cho những khó khăn, và nhờ vào áp lực mạnh mẽ trong cuộc họp kéo dài từ 4 tháng 3 đến sáng sớm ngày 5, Salan đã đạt được thỏa thuận từng phần cho phép tàu Pháp "trình diện" ở Hải Phòng ngày 6 tháng 3 mà không đổ quân xuống, tuy vấn đề này vẫn còn được nêu lên một lần nữa trong ngày 5 do những mệnh lệnh mới đến từ Trùng Khánh. Salan lại phải làm từ đầu. Một lần nữa trong đêm 5 và 6 tháng 3 còn đưa đến một thỏa thuận nhằm ngăn cản một cuộc đụng độ Pháp-Hoa ở Hải Phòng, nhưng ngày 6 tháng 3, như chúng ta đã biết, các tàu Pháp đã được đón chào bằng hỏa lực

mạnh mẽ của pháo Trung Quốc.

Cuộc đàm phán Salan-Trung Quốc và những cuộc tranh luận diễn ra quanh vụ "sự biến Hải Phòng" đã được Lâm Hoa vạch rõ, ở đây không cần phải nhắc lại diễn biến của cuộc khủng hoảng Pháp-Hoa. Điều mà tướng Leclerc đã biết từ hồi đó và Lâm Hoa vừa chứng minh một cách chính xác, thì vụ 6 tháng 3 hoàn toàn không phải là một "sự biến" có nguồn gốc địa phương, mà là một ý đồ bảo vệ những lợi ích của Trung Quốc và châu Á, do tướng Wang Lihuan, chỉ huy sư đoàn 130 thuộc quân đoàn 53, đã thực hiện theo đúng chỉ thị đến từ Trùng Khánh. Nói tóm lại, tất cả những gì người Trung Quốc đã làm để trì hoãn cuộc đổ bộ của quân Pháp phải được hiểu là một đường lối có lý để gây áp lực, dù đã được tính toán trước.

Vậy mục đích của việc gây sức ép đó là gì?

Đấy là điểm chính của luận đề thứ ba.

(Còn tiếp kỳ sau)

ĐÀO HÙNG dịch

(1) Bản thân Leclerc cũng nói cuối tháng 3 rằng: "...cần thiết phải tìm một chính phủ Việt Nam, dù cho nó không hoàn chỉnh, ở ngay Hà Nội và không rút vào rừng". Báo cáo về tình hình tái chiếm Đông Dương từ Sài Gòn ngày 27-3-1946.

(2) Moutet gửi Cao ủy, Hồ sơ Các nước liên hiệp, MAE.

(3) Lâm Hoa, Tưởng Giới Thạch, de Gaulle và Hồ Chí Minh: *Quan hệ Trung-Pháp 1945-1946 tại Việt Nam*, đã viết "Lần đầu tiên kể từ sau Chiến tranh thuộc địa... Trung Quốc đã giành được lợi thế trên mọi phương diện trong cuộc thương thuyết với một cường quốc phương Tây", Nxb l'Harmattan, 1994, tr.223.

(4) Ngay từ 26 tháng 2, trưởng đoàn đàm phán quân sự ở Trùng Khánh, đại tá Jean Crépin, đã lưu ý Cao ủy: "Để cho cuộc đổ bộ có hy vọng cuối cùng được thực hiện vào đầu tháng ba, cần thiết phải được...Ngoại kiều Vũ và Bộ Tham mưu Trung Quốc bày tỏ thiện chí thật tốt và chấp nhận một lộ trình khẩn cấp đặc biệt." Công điện đó chỉ nhận được ở Sài Gòn ngày 1 tháng 3. Crépin gửi Cao ủy, CAOM.

(5) Yêu cầu đó đã được tướng Salan đưa ra từ đầu tháng hai trong một chuyến công cán đến Trùng Khánh, nhưng không được người Trung Quốc tiếp nhận.